| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 45 /2018/QĐST-HNGĐ | *S, ngày 19 tháng 4 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa:

* *Người yêu cầu*: Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1987. HKTT: Thôn 12, xã Đ, huyện Đ , tỉnh Q.

* *Người yêu cầu*:Nguyễn Thị Th - Sinh năm: 1989. HKTT: Tổ 5B, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Th (*giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 16 tháng 1năm 2009 tại UBND xã Đ, huyện Đ,tỉnh Q không còn giá trị*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Th thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Giao con Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 04/06/2009 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung ông H và bà Th xác định không có.

- Nợ Chung ông H và bà Th xác định không có.

- Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông H và bà Th mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 008604 ngày 26/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn trước đây. Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

đã ký

**Lương Thị Anh**